

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Số: **11** /NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Ngãi, ngày **14** tháng 7 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về việc áp dụng Nghị quyết Quy định chế độ chi tiêu bảo đảm hoạt động
của Hội đồng nhân dân các cấp của tỉnh Quảng Ngãi**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHÓA XIII KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 1677/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ngãi năm 2025;

Xét Tờ trình số 05/TTr-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc áp dụng Nghị quyết Quy định một số chế độ chi tiêu bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp của tỉnh Quảng Ngãi.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Áp dụng Nghị quyết Quy định một số chế độ chi tiêu bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp của tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể:

1. Nghị quyết số 06/2013/NQ-HĐND ngày 13 tháng 3 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Quy định một số chế độ chi tiêu bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp của tỉnh Quảng Ngãi, trừ các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết này.

2. Nghị quyết số 41/2016/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 06/2013/NQ-HĐND ngày 13 tháng 3 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chế độ chi tiêu bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp của tỉnh Quảng Ngãi, trừ các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 14 tháng 7 năm 2025.
2. Bãi bỏ một số nội dung của Nghị quyết số 06/2013/NQ-HĐND, như sau:
 - a) Bãi bỏ các nội dung và mức chi đối với cấp huyện tại Điều 1 và Phụ lục kèm theo Nghị quyết.
 - b) Bãi bỏ các nội dung liên quan đến Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh tại Mục VII, khoản 2 Mục VIII Phụ lục kèm theo Nghị quyết (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5, khoản 6 Điều 1 Nghị quyết số 41/2016/NQ-HĐND).
 - c) Bãi bỏ nội dung và mức chi hỗ trợ kiêm nhiệm hằng tháng các chức danh Thường trực, Trưởng, Phó trưởng các Ban của Hội đồng nhân dân các cấp tại khoản 3 Mục IX Phụ lục kèm theo Nghị quyết (đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 13 tháng 4 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung nội dung tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 06/2013/NQ-HĐND ngày 13 tháng 3 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định một số chế độ chi tiêu bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp của tỉnh Quảng Ngãi).
3. Bãi bỏ một số nội dung của Nghị quyết số 41/2016/NQ-HĐND, như sau:
 - a) Bãi bỏ các nội dung và mức chi đối với cấp huyện tại Điều 1.
 - b) Bãi bỏ nội dung và mức chi hỗ trợ hằng tháng cho đại biểu Hội đồng nhân dân chuyên trách cấp tỉnh tại điểm c khoản 7 Điều 1.
 - c) Bãi bỏ điểm b Điều 2.
4. Nghị quyết số 81/2021/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định một số chế độ chi tiêu đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Kon Tum hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực.

Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp

1. Chế độ hỗ trợ khám, chăm sóc sức khỏe định kỳ, nghỉ dưỡng năm 2025 của đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện được chỉ định về làm đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã theo quy định của pháp luật
 - a) Trường hợp chưa được nhận chế độ hỗ trợ khám, chăm sóc sức khỏe định kỳ, nghỉ dưỡng năm 2025 trước khi được chỉ định về làm đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã: Mức hỗ trợ bằng 100% mức chi theo chế độ của đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã quy định tại Điều 1 Nghị quyết này.

b) Trường hợp đã nhận 50% chế độ hỗ trợ khám, chăm sóc sức khỏe định kỳ, nghỉ dưỡng năm 2025 trước khi được chỉ định về làm đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã: Mức hỗ trợ bằng 50% mức chi theo chế độ của đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã quy định tại Điều 1 Nghị quyết này.

2. Chế độ khoán chi tiếp xúc cử tri năm 2025 của đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện được chỉ định về làm đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã theo quy định của pháp luật

a) Trường hợp chưa được nhận chế độ khoán chi tiếp xúc cử tri năm 2025 trước khi được chỉ định về làm đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã: Mức hỗ trợ bằng 100% mức chi theo chế độ của đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã quy định tại Điều 1 Nghị quyết này.

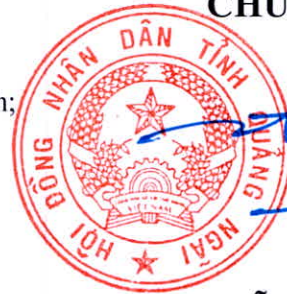
b) Trường hợp đã nhận 50% chế độ khoán chi tiếp xúc cử tri năm 2025 trước khi được chỉ định về làm đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã: Mức hỗ trợ bằng 50% mức chi theo chế độ của đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã quy định tại Điều 1 Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XIII Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 14 tháng 7 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- TTTU, TTHĐND, UBND, cơ quan UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- VP ĐBQH và HĐND tỉnh: C-PCVP, các phòng, CV;
- Lưu: VT, Cthđnd(đta).

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Tuy